

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 161/2020/QĐST- HNGĐ

Đồng Hới, ngày 18 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 240/2020/TLST - HNGĐ ngày 25/8/2020 về việc “*Kiên xin ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thanh H (Q), sinh năm: 1985; Tạm trú: Tổ dân phố 7, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Địa chỉ cần báo: Trà sữa S, số 48 đường T, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình;

- *Bị đơn*: Anh Lê Xuân Q, sinh năm: 1979; Tạm trú: Tổ dân phố 7, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Địa chỉ cần báo: Trà sữa S, số 48 đường T, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thanh H (Q) và anh Lê Xuân Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Chị Lê Thị Thanh H (Q) và anh Lê Xuân Q thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị H, anh Q thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Lê Nhã Khánh U sinh ngày 02/11/2010 và Lê Nhã Khánh M sinh ngày 18/3/2014.

Sau khi ly hôn, chị H và anh Q đã thống nhất, thỏa thuận giao hai con chung là cháu Lê Nhã Khánh U và cháu Lê Nhã Khánh M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi hai cháu Lê Nhã Khánh U và cháu Lê Nhã Khánh M tròn 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

- Về chia tài sản: Chị H và anh Q không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị H và anh Q phải chịu nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh Q phải chịu nộp 150.000 đồng. Nhưng anh chị thỏa thuận chị H nộp toàn bộ án phí ly hôn và án phí nuôi con định kỳ, được trừ vào số tiền chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0006596 ngày 25/8/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND phường X, quận G, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ